

Sách Đa-ni-ên - Số một trăm chín mươi bảy

Sự khai mở tiên tri: Cuộc quy tụ lần thứ hai của Đấng Christ và vai trò cánh chung của Hội giáo trong tường thuật của Sách Khải Huyền

Jeff Pippenger

2024-04-29

Hiện nay chúng ta nhận định rằng một trong những sự kiện được Bảy Tiếng Sấm biểu thị là công tác của Đấng Christ tập hợp dân Ngài lần thứ hai, điều mà Ngài đã bắt đầu thực hiện vào tháng 7 năm 2023. Lịch sử Millerite xác định rằng công tác này được thực hiện với cuộc chiến của Hội giáo làm bối cảnh cho sứ điệp.

Sứ điệp ấy là Sự Mặc Khải của Đức Chúa Giê-su Christ, được mở án ngay trước khi thời kỳ ân điển kết thúc; nhưng sứ điệp đó được chuyển tải qua (được đặt trong bối cảnh của) sứ điệp về Tai Họa Thứ Ba. Vào chính thời điểm Chúa giơ tay lần thứ hai vào năm 1849, Bà White đã bình luận về sự chấn động của các dân tộc giận dữ, điều tượng trưng cho Hội giáo.

Ngày 16 tháng 12 năm 1848, Chúa ban cho tôi một khái tượng về sự rung chuyển của các quyền lực trên trời. Tôi thấy rằng khi Chúa nói “trời” trong những dấu hiệu được Matthew, Mark và Luke ghi lại, Ngài muốn nói đến trời; và khi Ngài nói “đất” Ngài muốn nói đến đất. Các quyền lực trên trời là mặt trời, mặt trăng và các ngôi sao. Chúng cai trị trên trời. Các quyền lực của đất là những quyền lực cai trị trên đất. Các quyền lực trên trời sẽ bị rung chuyển khi có tiếng của Đức Chúa Trời. Bấy giờ mặt trời, mặt trăng và các ngôi sao sẽ bị dời khỏi vị trí của chúng. Chúng sẽ không qua đi, nhưng sẽ bị rung chuyển bởi tiếng của Đức Chúa Trời.

Những đám mây đen, nặng nề kéo đến và va vào nhau. Bầu trời rẽ ra và cuộn lại; rồi chúng tôi có thể ngược nhìn qua khoảng trống trong chòm sao Orion, nơi từ đó vang ra tiếng phán của Đức Chúa Trời. Thành Thánh sẽ đi xuống qua khoảng trống ấy. Tôi thấy rằng các quyền lực trên đất hiện đang bị rung chuyển và các biến cố xảy đến theo thứ tự. Chiến tranh và tin đồn về chiến tranh, gươm giáo, đói kém và dịch bệnh trước hết sẽ làm rung chuyển các quyền lực trên đất; rồi tiếng của Đức Chúa Trời sẽ làm rung chuyển mặt trời, mặt trăng và các vì sao, và cả trái đất này nữa. Tôi thấy rằng sự rung chuyển các quyền lực ở châu Âu không phải, như một số người dạy, là sự rung chuyển các quyền lực trên trời, nhưng đó là sự rung chuyển của các dân tộc nổi giận. Early Writings, 41.

Các sử gia xác nhận rằng điều đã làm rung chuyển các quốc gia châu Âu vào năm 1848 chính là các hoạt động của các đạo quân Hội giáo, vì theo ý nghĩa tiên tri, chúng được tượng trưng như một quyền lực khiến các dân tộc phẫn nộ. Trong lời chứng thứ nhất về việc Chúa đang tay lần thứ hai trong giai đoạn lịch sử 1840 đến 1844, sứ điệp Tiếng Kêu Nửa Đêm đã đến hội trại Exeter. Từ đó cho đến ngày 22 tháng 10 năm 1844, sứ điệp ấy đã quét dọc bờ đông Hoa Kỳ như một cơn sóng thần. Phong trào ấy đã được tiêu biểu bởi cuộc khai hoàn tiến vào Giê-ru-sa-lem của Đấng Christ, và chính một con lừa đã chở Đấng Christ vào Giê-ru-sa-lem.

Thông điệp của Tiếng Kêu Nửa Đêm đại diện cho toàn bộ thông điệp tiên tri của Sách Khải Huyền về Đức Chúa Giê-xu Christ, nhưng sự Mặc Khải ấy được đặt trong bối cảnh Hội giáo của tai họa thứ ba đang khiến các dân tộc phẫn nộ, vì chính Hội giáo mang thông điệp là sự Mặc Khải về Đức Chúa Giê-xu Christ. Đức Chúa Giê-xu là Sư Tử của chi phái Giu-đa, và Ngài bị ràng buộc với thông điệp của “con lừa”.

Giu-đa, người là người mà anh em người sẽ ngợi khen; tay người sẽ đặt trên cổ các kẻ thù người; các con của cha người sẽ cúi lạy trước mặt người. Giu-đa là sư tử con; khỏi mỗi, hỡi con ta, người đã đi lên; người cúi rạp xuống, nằm phục như sư tử, như sư tử già; ai sẽ dám đánh thức người chỗi dậy? Cây quyền trượng sẽ chẳng rời khỏi Giu-đa, cũng chẳng kẻ lập pháp từ giữa hai chân người, cho đến khi Si-lô đến; và sự quy tụ của các dân sẽ thuộc về người. Buộc lừa con của mình vào cây nho, và lừa tơ của mình vào gốc nho tốt; người giặt áo mình trong rượu, và áo xống trong máu nho. Mắt người đỏ vì rượu, và răng người trắng vì sữa. Sáng-thế Ký 49:8-12.

Chính qua Giu-đa mà “sự quy tụ của dân chúng” được thực hiện. Đấng Christ, như Giu-đa, cũng là “Cây Nho,” và “cây nho tuyển chọn,” được buộc vào “lừa con.” “Áo xống” của Ngài được giặt trong “rượu,” là “máu của trái nho.” Đấng Christ bắt đầu đổ huyết tại Ghết-sê-ma-nê, khi Ngài đổ mồ hôi máu, và Ghết-sê-ma-nê có nghĩa là “chỗ ép dầu ô-liu.” Từ Ghết-sê-ma-nê đến thập tự giá, Ngài đã đổ huyết quý báu để quy tụ mọi người về cùng chính Ngài.

Bây giờ là sự phán xét của thế gian này; bây giờ, kẻ cai trị của thế gian này sẽ bị quăng ra ngoài. Còn Ta, khi Ta được giương cao khỏi đất, Ta sẽ kéo mọi người đến cùng Ta. Ngài nói điều ấy để chỉ Ngài sẽ chết cách nào. Giăng 12:31-33.

Việc Chúa Kitô kéo mọi người đến với chính Ngài là một tiến trình hai bước, vì trước hết Ngài quy tụ những “kẻ bị đuổi của Israel”, rồi dùng họ làm ngọn cờ để kéo đàn chiên khác của Ngài.

Ta là mục tử nhân lành; Ta biết chiên Ta, và chiên Ta cũng biết Ta. Như Cha biết Ta, thì Ta cũng biết Cha; và Ta phó mạng sống mình vì chiên. Ta còn có những chiên khác không thuộc về ràn này; Ta cũng phải đem chúng về, và chúng sẽ nghe tiếng Ta; rồi sẽ có một bầy và một mục tử. Giăng 10:14-16.

Một trăm bốn mươi bốn nghìn là những “chiên” biết Ngài. Những “chiên khác” là bầy của Ngài ra khỏi Ba-by-lôn khi họ thấy và nghe biểu kỳ. Trước khi Ngài giương cao biểu kỳ của Ngài, tức là các con chiên của Ngài, Ngài trước hết quy tụ họ lần thứ hai. Dòng lịch sử thánh ấy tương ứng với các câu mười ba đến mười lăm của Đa-ni-ên chương mười một, và vì thế cũng tương ứng với lịch sử ẩn của câu bốn mươi. Nó đại diện cho dòng của sừng Tin Lành chân thật, dòng này diễn ra trong lịch sử của sừng Tin Lành bội đạo, sừng Cộng hòa bội đạo và sự xuất hiện của dâm phụ Tý-rô, ngay trước luật Chủ nhật của câu bốn mươi một. Dòng của sừng Tin Lành chân thật đại diện cho cả lịch sử lẫn sứ điệp, nơi một trăm bốn mươi bốn nghìn được đóng ấn.

“Những kẻ bị ruồng bỏ của Israel” đại diện cho một hàng ngũ đối nghịch với “hội của những kẻ nhạo báng”, như Giê-rê-mi gọi họ, hay “hội đường của Sa-tan” như Giăng gọi họ trong Khải Huyền chương hai và ba, nơi các hội thánh Smirna và Phi-la-đen-phi được nhắc đến. Những người Phi-la-đen-phi đại diện cho “một trăm bốn mươi bốn nghìn” của Khải Huyền chương bảy, còn

Smirna là “đám đông lớn” trong cùng chương ấy, không thể đếm được. Hai nhóm người được cứu chuộc trong những ngày sau rốt đang đối nghịch với những kẻ nói dối, những kẻ ở trong hội đường của Sa-tan và tự nhận là dân của Đức Chúa Trời, vì họ nói rằng họ là người Do Thái.

Dòng của sừng Tin Lành chân chính bao gồm sự xung đột tồn tại giữa chính họ và dân giao ước trước kia, những người khi ấy đang bị bỏ qua. Trong cùng lịch sử đó, những người trung tín cũng xung đột với dòng Tin Lành bội đạo và Công giáo. Ba thực thể tôn giáo ấy đại diện cho con rỗng, con thú và tiên tri giả ở cấp độ vi mô trong dòng của sừng Tin Lành chân chính.

“Tôi thấy giáo hội trên danh nghĩa và những Cơ Đốc Phục Lâm trên danh nghĩa, như Giu-đa, sẽ phản bội chúng tôi với người Công giáo để nhờ ảnh hưởng của họ mà chống lại lẽ thật. Bấy giờ các thánh đồ sẽ là một dân ít tiếng tăm, ít được người Công giáo biết đến; nhưng các hội thánh và những Cơ Đốc Phục Lâm trên danh nghĩa, là những người biết về đức tin và tập tục của chúng tôi (vì họ ghét chúng tôi vì có ngày Sa-bát, bởi họ không thể bác bỏ điều ấy), sẽ phản bội các thánh đồ và tố cáo họ với người Công giáo như những kẻ xem thường các thiết chế của dân chúng; nghĩa là họ giữ ngày Sa-bát và xem thường ngày Chúa nhật.” Spalding và Magan, 1, 2.

Chúng ta đã bàn về đoạn này trước đây, và khi làm như vậy đã nhận ra rằng các cụm từ “hội thánh trên danh nghĩa” và “người Cơ Đốc Phục Lâm trên danh nghĩa” vào thời Bà White viết những lời ấy đã có ý nghĩa và cách áp dụng khác. Tuy nhiên, các nhà tiên tri nói về những ngày sau rốt nhiều hơn là về lịch sử của chính họ; vì vậy, trong đoạn này, hội thánh trên danh nghĩa trong những ngày sau rốt sẽ là giới Tin Lành bội đạo. Từ “nominal” có nghĩa là “chỉ trên danh nghĩa”.

Cái gọi là Giáo hội Kháng Cách đã thôi phản đối Rôma vào năm 1844, khi họ chống lại việc bước vào Noi Chí Thánh bằng đức tin, nơi họ đã có thể nhận ra rằng ngày Sa-bát thứ bảy mới là ngày thờ phượng đúng. Thay vào đó, họ giữ lại sự thờ lạy mặt trời, vốn là dấu ấn của Công giáo. Không thể “phản đối” Rôma, điều vốn là định nghĩa duy nhất của từ “Kháng Cách,” nếu bạn đã chấp nhận biểu tượng thẩm quyền của Giáo hội ấy, điều mà Giáo hội Rôma đã nhiều lần xác nhận là thẩm quyền cho phép họ đổi ngày thờ phượng trong Kinh Thánh từ ngày Sa-bát thứ bảy sang Chủ nhật.

“Những người Cơ Đốc Phục Lâm trên danh nghĩa” là những người xưng là tín hữu Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy, nhưng họ cũng được nhận diện như Giu-đa, biểu tượng cho một môn đồ đã phản bội điều mình xưng nhận. Giáo hội Cơ Đốc Phục Lâm trên danh nghĩa sẽ ghét các “thánh đồ”, và những thánh đồ ấy rồi “sẽ” trở nên “một dân ít ai biết đến”. Họ ghét những thánh đồ ít ai biết đến “vì có ngày Sa-bát”, lẽ thật mà họ không thể “bác bỏ”. Lẽ thật về ngày Sa-bát trong lịch sử của Bà White là Sa-bát ngày thứ bảy, nhưng nó tiêu biểu cho lẽ thật về Sa-bát trong những ngày sau rốt, điều không thể bị bác bỏ, và đó là giáo lý đã lần đầu tiên bị phá vỡ Cơ Đốc Phục Lâm La-ô-đi-xê khước từ trong cuộc phản nghịch của họ vào năm 1863. Giáo lý ấy là lẽ thật nền tảng đầu tiên được William Miller khám phá, và nó đại diện cho các lẽ thật nền tảng của Phục Lâm mà những người Cơ Đốc Phục Lâm trên danh nghĩa từ chối bước đi trong đó, như được biểu trưng bởi “những nẻo đường xưa” của Giê-rê-mi. Lẽ thật về Sa-bát ấy chính là “bảy lần” trong Lê-vi Ký đoạn hai mươi sáu.

Dòng Tin Lành chân chính gồm Philadelphia và Smyrna bị phản bội bởi những kẻ được ví như Giu-đa. Giu-đa đã thỏa thuận để nộp Chúa Giê-su ba lần, qua đó cho thấy một sự phản bội tiên tri, diễn ra trước và kết thúc tại thập tự giá. Câu mười sáu của Đa-ni-ên chương mười một tương trưng cho luật ngày Chủ nhật, điều đã được hình bóng bởi thập tự giá. Vì vậy, trong các câu dẫn đến luật ngày Chủ nhật của câu mười sáu, vốn cũng là luật ngày Chủ nhật của câu bốn mươi mốt, một sự phản bội theo ba bước được giáng trên các thánh đồ trong thời kỳ sau rốt. Sự phản bội ấy diễn ra trong thời kỳ khi Chúa đang quy tụ dấu kỳ sau rốt của Ngài lần thứ hai.

Trong ngày ấy sẽ có một rễ của Gie-sê, rễ ấy sẽ đứng làm cờ cho các dân; các dân ngoại sẽ tìm đến Ngài; và nơi an nghỉ của Ngài sẽ vinh hiển. Và sẽ xảy ra trong ngày ấy, Chúa sẽ lại giơ tay lần thứ hai để thu hồi phần còn sót của dân Ngài, tức những người còn lại, từ A-si-ri, từ Ê-díp-tô, từ Pa-th-rốt, từ Cút, từ Ê-lam, từ Si-nê-a, từ Ha-mát, và từ các đảo của biển. Ngài sẽ giương cờ cho các nước, nhóm hiệp những kẻ bị đuổi của Y-sơ-ra-ên, và nhóm lại những người tan lạc của Giu-đa từ bốn phương đất. Sự ganh tị của Êp-ra-im cũng sẽ dứt, và các kẻ thù nghịch của Giu-đa sẽ bị dứt trừ; Êp-ra-im sẽ không còn ganh tị với Giu-đa, và Giu-đa sẽ không làm khổ Êp-ra-im. Nhưng họ sẽ bay sà trên vai người Phi-li-tin về phía tây; họ sẽ cùng nhau cướp bóc các dân phương đông; họ sẽ tra tay trên Ê-đôm và Mô-áp; và con cháu Am-môn sẽ vâng phục họ. Ê-sai 11:10-14.

Isaiah xác định bối cảnh lịch sử cho đoạn này ở câu mười, với cụm từ “trong ngày ấy.” “Ngày” ấy vì thế đã được xác định trong những câu đứng trước câu mười. Khi chúng ta lần theo mạch tường thuật tiên tri này trở lại điểm tham chiếu cho phép xác định “ngày ấy” là khi nào, chúng ta đến câu một của chương mười.

Khôn thay cho những kẻ ban hành những sắc lệnh bất chính, và chép ra sự áp bức mà chính họ đã quy định. Ê-sai 10:1.

Bà White xác định "sắc lệnh bất chính" của câu này là đạo luật ngày Chủ nhật sắp đến:

Một ngày Sa-bát thờ hình tượng đã được thiết lập, như tượng vàng đã được dựng lên tại đồng bằng Du-ra. Và cũng như Nê-bu-cát-nét-sa, vua Ba-by-lôn, đã ban hành một sắc lệnh rằng hết thảy ai không quỳ lạy và thờ phượng tượng này sẽ bị giết, thì cũng vậy, sẽ có một tuyên cáo rằng mọi kẻ không tôn kính thiết chế ngày Chúa nhật sẽ bị trừng phạt bằng tù đầy và tử hình. Như thế, ngày Sa-bát của Chúa bị chà đạp dưới chân. Nhưng Chúa đã phán: “Khôn cho những kẻ ban hành các sắc lệnh bất công, và viết ra những điều khắc nghiệt mà họ đã quy định” [Ê-sai 10:1]. [Sô-phô-ni 1:14-18] Manuscript Releases, tập 14, 92.

Ngữ cảnh về việc Chúa quy tụ dân Ngài lần thứ hai được đặt trong bối cảnh lịch sử của cuộc khủng hoảng luật Chủ nhật đang đến gần, vì ở câu 12 chương 10, Ê-sai nói rằng Chúa sẽ hoàn tất một công việc giữa dân Ngài trước khi Ngài mang đến Sự Phán Xét Thi Hành khi ban hành sắc lệnh bất chính, tức là luật Chủ nhật.

Bởi có đó, sẽ xảy ra rằng, khi Chúa đã hoàn tất trọn công việc của Ngài trên núi Si-ôn và tại Giê-ru-sa-lem, Ta sẽ trừng phạt bông trái của lòng kiêu căng cứng cỏi của vua A-si-ri, và sự vinh hiển của cái nhìn kiêu ngạo của ông. Ê-sai 10:12.

"Công việc 'trên Si-ôn và trên Giê-ru-sa-lem', mà Chúa 'thực hiện' trước khi sự trừng phạt đối với giáo hoàng quyền bắt đầu với luật ngày Chủ nhật, chính là việc đóng ấn cho một trăm bốn mươi bốn nghìn người. Trong Ê-xê-chi-ên chương chín, người mang bình mực của người ký lục đi khắp Giê-ru-sa-lem, đặt một dấu trên những người 'rên siết và khóc than vì các sự gớm ghiếc đã làm trong xứ' và trong hội thánh. Công việc đó bao gồm tiến trình Chúa nhóm lại những kẻ tản lạc của Y-sơ-ra-ên lần thứ hai. Ngài nhóm họ lại từ bốn góc của trái đất, và 'bốn góc của trái đất' được biểu trưng bởi tám khu vực địa lý. Con số tám là biểu tượng của quá trình thử thách về hình tượng của con thú, qua đó cho thấy rằng cuộc nhóm lại sau cùng của những người sẽ trở thành cờ hiệu diễn ra trong thời kỳ khi bài thử về hình tượng con thú đang được thực hiện trên đất."

Sự hiệp nhất được biểu thị qua hình ảnh “Êpraim không ganh tị Giu-đa, và Giu-đa không quấy rầy Êpraim” xảy ra khi các kẻ thù của Giu-đa bị diệt trừ. Theo phương diện tiên tri, dân giao ước trước kia—được đại diện bởi Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, hoặc “hội đường của Sa-tan”, hoặc “hội của những kẻ nhạo báng”, hoặc những người Kháng Cách trong lịch sử Millerite, hoặc người Do Thái trong lịch sử của Đấng Christ—đều bị “cắt đứt” tại lần thất vọng thứ nhất. Khi Giê-rê-mi trình bày chính lịch sử ấy, ông được dạy rằng ông không bao giờ được trở lại với hội của những kẻ nhạo báng, dù họ có thể trở lại với ông nếu họ chọn ăn năn.

Từ ngày 18 tháng 7 năm 2020 cho đến khi có luật ngày Chủ nhật, Đức Chúa Trời tập hợp dân sự thời kỳ cuối cùng của Ngài lần thứ hai. Ngài tập hợp họ từ khắp thế giới, trong một giai đoạn khi Ngài đang hoàn tất toàn bộ công việc của Ngài đối với Giu-đa và Giê-ru-sa-lem. Trong thời kỳ ấn chứng ấy, dân sự thời kỳ cuối cùng của Đức Chúa Trời sẽ ẩn khuất, nhưng dấu vẩy vẫn sẽ phải đối mặt với một liên minh ba bên chống đối công việc của họ.

Công giáo là con thú của liên minh ba bên, và một trong các “con gái” của nó là nhóm mà Bà White gọi là “hội thánh danh nghĩa”. Họ đại diện cho tiên tri giả. Những người Cơ Đốc Phục Lâm Laodicea danh nghĩa, được tượng trưng bởi Giu-đa, là con rỗng trong sự trình bày này. Cuộc nổi loạn năm 1863 được tượng trưng bởi cuộc nổi loạn của Y-sơ-ra-ên xưa tại Kadesh lần thứ nhất, khi họ chọn khước từ sứ điệp của Giô-suê và Ca-lép và quay trở về Ai Cập. Ai Cập là một biểu tượng của con rỗng.

Hỡi con người, hãy hướng mặt ngươi chống lại Pha-ra-ôn, vua Ai Cập, và nói tiên tri nghịch cùng người và nghịch cùng cả Ai Cập: Hãy nói rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Này, ta nghịch cùng ngươi, hỡi Pha-ra-ôn, vua Ai Cập, con rỗng lớn ở giữa các sông của mình, là kẻ đã nói: Sông của ta là của riêng ta, ta đã làm nên nó cho chính mình. Ê-xê-chi-ên 29:2, 3.

Cuộc nổi loạn tại Kadesh đại diện cho bài thử thách thứ mười trong một quá trình thử thách đã dẫn đến sự khước từ và cái chết của dân được chọn, những người đã được đưa ra khỏi Ai Cập, và tiêu biểu cho bài thử thách cuối cùng của một quá trình thử thách đã giáng trên Chủ nghĩa Phục Lâm Millerite thuộc Philadelphia vào ngày 22 tháng 10 năm 1844 và kết thúc bằng cuộc nổi loạn năm 1863. Vào tận cuối lịch sử của Israel cổ đại, người Do Thái "kêu lớn, 'Đem hấn đi, đem hấn đi, đóng đinh hấn.' Phi-lát nói với họ, 'Ta có nên đóng đinh Vua của các ngươi sao?' Các thầy tế lễ cả đáp, 'Chúng tôi không có vua nào ngoài Sê-sa.'" Trong cuộc nổi loạn đầu tiên và cuộc nổi loạn cuối cùng, dân giao ước trước kia đã chọn xem một biểu tượng của con rỗng (Ai Cập và La Mã ngoại

giáo) là vua của họ.

Vào ngày 18 tháng 7 năm 2020, “những kẻ thù của Giu-đa” đã bị “cắt bỏ”, và đền thờ của một trăm bốn mươi bốn nghìn đã được thiết lập. Điều còn lại chỉ là đền thờ được thanh tẩy, để chuẩn bị cho Sứ giả của Giao ước đột nhiên đến đền thờ của Ngài. Đền thờ trong lịch sử Millerite đã được dựng nên trong bốn mươi sáu năm, từ 1798 đến 1844. Vào lần thất vọng thứ nhất ngày 19 tháng 4 năm 1844, những người Tin Lành đã bị cắt bỏ và trở thành một phần của hội đường của Sa-tan, hội của những kẻ nhạo báng, một con gái của Rô-ma. Từ thời điểm đó cho đến ngày 22 tháng 10 năm 1844, một tiến trình thanh tẩy diễn ra để chuẩn bị cho những người trung tín theo Đấng Christ vào Nơi Chí Thánh, hầu Ngài có thể hoàn thành công việc kết hiệp thần tính của Ngài với nhân tính của họ.

Lịch sử của sừng Tin Lành chân chính, sừng được quy tụ lần thứ hai ngay trước sắc lệnh bất nghĩa để sừng ấy trở thành tiêu kỳ mà Đức Chúa Trời dùng để kêu gọi bầy chiên khác của Ngài ra khỏi Ba-by-lôn, diễn ra trong cùng thời kỳ khi các sừng Cộng hòa và Tin Lành đã bội đạo đang hiệp lại, phạm tội gian dân thuộc linh, từ đó trở nên một thịt, hay một đền thờ, tức là hình tượng của con thú. Đồng thời, đền thờ của Đức Chúa Trời đang hình thành hình ảnh của Đấng Christ.

Chúng tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu này trong bài viết tiếp theo.

Lời từ Chúa đến với Giê-rê-mi, phán rằng: Hãy đứng ở cổng nhà của Chúa, và công bố tại đó lời này, mà nói: Hỡi tất cả các người thuộc Giu-đa, là những người vào qua các cổng này để thờ phượng Chúa, hãy nghe lời của Chúa. Chúa các đạo binh, Đức Chúa Trời của Israel, phán như vậy: Hãy sửa đổi đường lối và việc làm của các người, thì Ta sẽ cho các người ở trong nơi này. Đừng tin vào những lời dối trá rằng: Đền thờ của Chúa, đền thờ của Chúa, đền thờ của Chúa là đây! Vì nếu các người thật lòng sửa đổi đường lối và việc làm mình; nếu các người thực thi công lý giữa người với người lân cận mình; nếu các người không áp bức kiêu dân, kẻ mồ côi và góa phụ, không đổ máu vô tội trong nơi này, và cũng không theo các thần khác để chuốc họa cho mình; thì Ta sẽ cho các người được ở trong nơi này, trong đất mà Ta đã ban cho tổ phụ các người, đến đời đời. Kìa, các người tin cậy những lời dối trá, chẳng đem lại ích lợi gì. Há các người lại ăn trộm, giết người, ngoại tình, thề gian, dâng hương cho Ba-anh, và theo đuổi những thần khác mà các người không biết; rồi đến đứng trước mặt Ta trong nhà này, nơi được gọi theo danh Ta, mà nói: Chúng ta được giải cứu để làm mọi điều ghê tởm ấy sao? Phải chăng nhà này, nơi được gọi theo danh Ta, đã trở thành một hang trộm cướp trước mắt các người? Nay, chính Ta đã thấy điều đó, Chúa phán.

Nhưng bây giờ, các người hãy đi đến nơi của ta ở Shiloh, nơi lúc ban đầu ta đã đặt danh ta, và xem ta đã làm gì cho nơi ấy vì sự gian ác của dân ta Israel. Và bây giờ, bởi vì các người đã làm mọi điều này, Chúa phán, ta đã phán với các người, dậy sớm mà nói, nhưng các người chẳng nghe; ta đã gọi các người, nhưng các người chẳng đáp; cho nên ta sẽ làm đối với nhà này, là nơi được gọi theo danh ta, nơi các người nung cây, và đối với nơi ta đã ban cho các người và tổ phụ các người, như ta đã làm cho Shiloh. Ta sẽ đuổi các người khỏi trước mặt ta, như ta đã đuổi hết thầy anh em các người, tức toàn thể dòng dõi Ephraim. Vậy nên, người chớ cầu nguyện cho dân này, đừng cất tiếng kêu than hay lời cầu nguyện nào cho họ, cũng đừng nài xin cùng ta; vì ta sẽ chẳng nghe người. Há người chẳng thấy họ làm gì trong các thành của Judah

và trên các đường phố Jerusalem sao? Jeremiah 7:1-17.